

PHỤ LỤC XIV
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THỦY SẢN
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

A. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên)	<ul style="list-style-type: none">- Công khai phương án: 03 (ba) ngày làm việc;- Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 (sáu mươi) ngày.	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn từ hai Cấp huyện trở lên)	<ul style="list-style-type: none">- Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;- Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>cộng đồng: 07 (bảy) ngày làm việc;</p> <p>- Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: 60 (sáu mươi) ngày.</p>			<p>về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
3	Công bố mở cảng cá loại 2	06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
4	Hỗ trợ một lần sau đầu tư đóng mới tàu cá	19 (mười chín) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 17/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 67/2014/NĐ-CP; - Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
5	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản (trừ cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bố mẹ, cơ sở sản xuất, ương dưỡng	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới: 13 (mười ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Cấp lại: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đồng thời giống thủy sản bố mẹ và giống thủy sản không phải là giống thủy sản bố mẹ)				<p>2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
6	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản (trừ nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài)	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới: 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ; - Cấp lại: 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. 	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	<p>5.700.000 đồng/lần</p> <p><i>(chưa bao gồm chi phí đi lại của đoàn đánh giá. Chi phí đi lại do tổ chức, cá nhân đề nghị thẩm định chi trả theo thực tế, phù hợp với quy định)</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản. - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 112/2021/TT-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực quản lý nuôi trồng thủy sản và Thông tư số 06/2025/TT-BTC ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về phí, lệ phí. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
7	Cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện nuôi trồng thủy sản (theo yêu cầu)	10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
8	Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá	10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
9	Cấp, cấp lại giấy xác nhận đăng ký nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực	07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
10	Cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép nuôi trồng thủy sản trên biển cho tổ chức, cá nhân Việt Nam (trong phạm vi 06 hải lý)	<p>- Cấp mới: 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;</p> <p>- Cấp lại/gia hạn: 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
11	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp và các loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	07 (bảy) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 năm 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
12	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	<ul style="list-style-type: none"> - 03 (ba) ngày làm việc (đối với xác nhận nguồn gốc); - 07 (bảy) ngày làm việc (đối với xác nhận mẫu vật). 	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
13	Cấp, cấp lại giấy phép khai thác thủy sản	- Cấp mới: 06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ;	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận	<ul style="list-style-type: none"> - Cấp mới: 40.000 đồng/lần; - Cấp lại: 20.000 đồng/lần. 	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>- Cấp lại: 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.</p>	Phú Nhuận)		<p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Thông tư số 118/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản.</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
14	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
15	Xóa đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
16	Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai	02 (hai) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	thác (theo yêu cầu)		Đặng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)		<p>thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
17	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Thông tư số 06/2024/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá;</p> <p>- Quyết định số 1283/QĐ-BNN-TS ngày 08 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
18	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
19	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tạm thời tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Chi cục Thủy sản và Kiểm ngư (126GH Phan Đăng Lưu, Phường 4, quận Phú Nhuận)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

B. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Ủy ban nhân dân cấp huyện

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp thay đổi tên tổ chức cộng đồng, người đại diện tổ chức cộng đồng, Quy chế hoạt động của tổ chức cộng đồng: 07 (bảy) ngày làm việc; - Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung vị trí, ranh giới 	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>khu vực địa lý được giao; phạm vi quyền được giao; phương án bảo vệ và khai thác nguồn lợi thủy sản: + Công khai phương án: 03 (ba) ngày làm việc;</p> <p>+ Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng: 60 (sáu mươi) ngày.</p>			<p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
2	<p>Công bố mở cảng cá loại 3</p>	<p>06 (sáu) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</p>	<p>Ủy ban nhân dân cấp huyện</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;</p> <p>- Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 1213/QĐ-BNN-TS ngày 26 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành; được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực thủy</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
3	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	- Công khai phương án: 03 (ba) ngày làm việc; - Thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực tế (nếu cần), ban hành quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng: 60 (sáu mươi) ngày.	Ủy ban nhân dân cấp huyện	Không	- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; - Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. - Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.

C. Danh mục thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tiếp nhận của Cơ quan khác

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
1	Cấp giấy xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác trong nước	02 (hai) ngày làm việc	Tổ chức quản lý cảng cá cấp tỉnh, thành phố ven	150.000 đồng + (số tấn thủy sản	- Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	(theo yêu cầu)		biển	<p>x 15.000 đồng/tấn).</p> <p>Tối đa 700.000 đồng/lần</p>	<p>- Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định ghi, nộp báo cáo, nhật ký khai thác thủy sản; công bố cảng cá chỉ định xác nhận nguồn gốc thủy sản từ khai thác; danh sách tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp; xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác;</p> <p>- Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản;</p> <p>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 4866/QĐ-BNN-TCTS ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.
2	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế tàu cá	20 (hai mươi) ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế đóng mới, lần đầu) hoặc 10 (mười) ngày làm việc (đối với hồ sơ thiết kế cải hoán, sửa chữa phục hồi), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Cơ sở đăng kiểm tàu cá	5% giá thiết kế	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017; - Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về đăng kiểm viên tàu cá; công nhận cơ sở đăng kiểm tàu cá; bảo đảm an toàn kỹ thuật tàu cá, tàu kiểm ngư; đăng ký tàu cá, tàu công vụ thủy sản; xóa đăng ký tàu cá và đánh dấu tàu cá; - Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản; - Thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đăng kiểm an toàn kỹ thuật tàu cá, kiểm định trang thiết bị nghề cá; phí thẩm định xác nhận nguồn gốc nguyên liệu thủy sản; phí thẩm định kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thủy sản; lệ phí cấp giấy phép khai thác, hoạt động thủy sản. - Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>
3	Cấp giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá	03 (ba) ngày làm việc	Cơ sở đăng kiểm tàu cá	Theo từng hạng mục tại thông tư số 94/2021/TT-BTC ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.	<p>- Thông tư số 01/2022/TT-BNNPTNT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực thủy sản;</p> <p>- Quyết định số 676/QĐ-BNN-TCTS ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, lĩnh vực thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</p> <p>- Quyết định số 379/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường.</p>